

**NIỆU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NẤU TỖ PHÁT TRIỂN NHA**  
**VÀ KHU CÔNG NGHIỆP NÔNG THẬP**  
**(CÔNG TY CỔ PHẦN HIDICO)**

Niên lệ của Công ty cổ phần Nấu tổ phát triển nha và khu công nghiệp Nông Thập (dưới đây gọi là "Công ty") là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty, mỗi Công ty cổ phần, nội bộ thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Niên lệ các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Hội đồng giám đốc của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nếu cần nội bộ thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Niên lệ này nội bộ thông qua bởi Hội đồng quản trị và Hội đồng giám đốc của Công ty vào ngày 31 tháng 5 năm 2008; gồm XXI chương 50 điều.

Niên lệ này thay thế Niên lệ nội bộ thông qua bởi các công đồng của Công ty tại Hội đồng quản trị và Hội đồng giám đốc của Công ty vào ngày 20 tháng 10 năm 2006.

**Chương I**

**NỘI DUNG NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG NIỆU LỆ**

**Niên 1. Các định nghĩa**

1. Trong Niên lệ này những thuật ngữ dưới đây nội bộ hiểu như sau:

- a) Hội đồng là Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Nấu tổ phát triển nha và khu công nghiệp Nông Thập.
- b) Nhà bán kinh doanh là lãnh thổ Việt Nam và nội bộ ngoại.
- c) Vốn niên lệ là số vốn do các thành viên, công đồng góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và nội bộ ghi vào Niên lệ Công ty.
- d) Luật doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 nội bộ Quốc Hội nội bộ Công đồng xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.
- e) Các bộ quản lý là Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các Trưởng phòng và các Giám đốc chi nhánh.
- f) Pháp luật công đồng là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật nội bộ quy định tại Niên lệ của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nội bộ Quốc hội thông qua ngày 12/11/1996 và phần sửa đổi, bổ sung nội bộ Quốc hội thông qua ngày 16/12/2002.

g) Những người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp với Công ty quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.

h) Các thông tin về mọi cá nhân hay tổ chức nộp ghi tên trong Sổ đăng ký Công ty của Công ty với tổ chức là người sở hữu công ty.

i) Các tài khoản lợi nhuận ròng nộp trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ thuế tại chính.

j) Các thông tin về việc lập ra công ty tham gia xây dựng, thông qua Điều lệ nội quy của Công ty.

k) Việc góp vốn về tài sản vào Công ty để trở thành chủ sở hữu của Công ty.

l) Phần vốn góp: là tỷ lệ vốn mà chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu chung của Công ty góp vào vốn của công ty.

m) Thời hạn: là thời hạn ban đầu của công ty theo quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và mọi thời gian gia hạn theo thông qua bằng một nghị quyết của Hội đồng quản trị.

n) Việt Nam là quốc gia xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

o) Nội dung tranh chấp của Công ty là bất cứ người nào hoặc doanh nghiệp nào, ngoài Tổng Công ty này tổ chức kinh doanh với nhà nước và các doanh nghiệp có vốn của Công ty, trực tiếp hay gián tiếp thực hiện hoặc tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm giống nhau hoặc tương tự với các sản phẩm mà Công ty đang thực hiện hoặc tham gia sản xuất kinh doanh.

p) Tài sản của Công ty là bao gồm tài sản tại trụ sở chính và các chi nhánh, đơn vị trực thuộc.

2. Trong Điều lệ này, bất cứ một điều khoản hoặc văn bản nào khác tham chiếu sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chung.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ nào khác trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## Chương II

### TEÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, NAI ĐIỂN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG NAI ĐIỂN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, nơi diễn theo pháp luật, Chi nhánh, Văn phòng nơi diễn và Thời hạn hoạt động của Công ty.

1. Tên công ty:

- Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Nhà đầu tư phát triển nhà và khu công nghiệp Nông Thập.

- Tên giao dịch quốc tế: DONG THAP HOUSING AND INDUSTRIAL ZONE DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.

- Tên viết tắt: HIDICO.

2. Công ty được thành lập theo phương thức chuyển đổi một doanh nghiệp nhà nước thành một Công ty cổ phần, được tổ chức quản lý và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Theo nội dung Công ty có thể cách pháp nhân kể từ ngày thành lập, và các công việc chờ chờ trách nhiệm về nội và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

3. Trú sở năng lực của Công ty là:

Nơi chạ: Số 12 nông Lộ Thông Kiệt, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Nông Thập.

Số điện thoại: (067) 853164.

Số fax: (067) 856562.

Email: [hidico@hcm.vnn.vn](mailto:hidico@hcm.vnn.vn)

Website: [www.hidico.vn](http://www.hidico.vn)

4. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập Chi nhánh và Văn phòng đại diện tại nhà ban kinh doanh nếu thỏa các mức tiêu chuẩn và năng lực của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Từ khi chấm dứt hoạt động hoặc thôi hạn theo khoản 2 Điều 44 và 45 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 46 của Điều lệ này, thời hạn của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập là 99 năm (chín mươi chín năm).

### Chương III

#### MỨC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu của Công ty

1- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Nhà đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà và các kỹ thuật nông thôn, khu công nghiệp, khu dân cư tập trung. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật, nông nghiệp và trạm biến áp điện 35kv;

- Lắp đặt máy móc, thiết bị, kết cấu kim loại phục vụ xây dựng. Sản xuất, mua bán và liệu xây dựng, khai thác cát. Trồng và mua bán hoa, cây cảnh. Mua bán xăng, dầu;

- Thiết kế kết cấu công trình, cấp thoát nước công trình, nền dầm dưng công trình nối với các công trình dầm dưng, công nghiệp, hai tầng kỹ thuật khu dân cư, khu công nghiệp;

- Lập và quản lý đời án nhà ở. Giám sát thi công xây dựng công trình dầm dưng, công nghiệp (nội, che chắn thóc phẩm, vật liệu xây dựng), hai tầng kỹ thuật thuộc lĩnh vực: xây dựng và hoàn thiện, lập kế hoạch thi công công trình. Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; kiến trúc công trình; nội ngoại thất công trình nối với các công trình dầm dưng, công nghiệp;

- Sản xuất, mua bán các loại máy móc, thiết bị trong lĩnh vực xây dựng; lĩnh vực sản xuất bê tông các loại.

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;

- Thoát nước và xử lý nước thải;

- Kinh doanh dịch vụ bất động sản (dịch vụ môi giới bất động sản, nền giao bất động sản, san giao dịch bất động sản, tổ bán bất động sản, nhà giao bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản).

## 2- Mục tiêu của Công ty

Công ty cổ phần nước thành lập nhằm huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất và kinh doanh theo các chức năng kinh doanh của Công ty, với mục tiêu thu lợi nhuận các khoản lợi nhuận, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, trả của cải và chất cho xã hội, đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

### Nội dung 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty nước phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận năng lực kinh doanh và Nội dung phụ hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành những hình thức kinh doanh khác nước pháp luật cho phép mà Hội đồng quản trị xem thấy cần thiết nhất cho Công ty.

## Chương IV

### VỐN NỢ LẠI CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SẴNG LẬP

#### Nội dung 5. Vốn nợ lại cổ phần, cổ đông sáng lập.

1. Vào ngày thông qua nội dung này, vốn nợ lại của Công ty là 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng Việt Nam).

Tổng số vốn nợ lại của Công ty nước chia thành 2.000.000 (hai triệu) cổ phần, với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần (mười ngàn đồng).

2. Công ty có thể tăng vốn nếu cần. Nội dung công đồng thông qua phù hợp với các quy định của Pháp luật.

3. Tất cả các cổ phần mới phát hành của Công ty vào ngày thông qua nội dung của cổ phần phổ thông, kể cả cổ phần do Nhà nước nắm giữ. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông của công đồng mới quy định tại Điều 10 của Điều lệ này.

4. Nếu cần Nội dung công đồng chấp thuận, Công ty có thể phát hành cổ phần ưu đãi khác phù hợp với các quy định của Pháp luật.

5. Công ty có thể phát hành cổ phần theo một hoặc nhiều đợt góp thanh nhiều đợt. Kỳ hạn trả góp và số tiền trả trong kỳ phải xác định tại thời điểm phát hành cổ phần.

6. Cổ phần phổ thông mới được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các Công đồng theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng Công đồng trong công ty. Công ty phải thông báo việc chào bán trong nội dung báo cáo cổ phần mới chào bán và thời hạn nộp lý (tối thiểu 20 ngày làm việc), nếu công đồng nào mua. Số cổ phần không được công đồng nào mua hết chịu sự kiểm soát của HÑQT. Nội dung quản trị cổ phần phải số cổ phần mới cho các nội dung theo các nội dung và cách thức mà Nội dung quản trị thay là phù hợp, không được bán số cổ phần mới theo các nội dung thuận lợi hơn so với những nội dung nào chào bán cho các Công đồng hiện hữu, trừ trường hợp Nội dung công đồng chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần mới bán qua Sôi Giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty nào phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và có thể được HÑQT chào bán theo hình thức cần Nội dung công đồng cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và các vấn đề liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi cần Nội dung công đồng nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thủ tục chứng khoán.

## Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu

1. Cổ phiếu của cổ phần phổ thông của Công ty phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều 85 Luật Doanh nghiệp.

Riêng nội dung của cổ phần ưu đãi (nếu có) của Công ty có các nội dung khác theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Doanh nghiệp.

2. Mọi công đồng nếu có quyền nước cấp một chứng chỉ công đồng với số công nhân và loại công nhân sô hữu, trở công hợp quy định tại khoản 9 Điều 6 của Điều lệ này.

3. Mọi chứng chỉ công đồng phải hành phải nước công đồng Công ty và chủ quyền của nội diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.

4. Theo các quy định của Điều lệ này, bất kỳ người nào có tên ghi trong Sổ năng lực công đồng liên quan đến một công nhân thuộc bất kỳ loại nào sẽ nước cấp miễn phí một chứng chỉ (trong trường hợp phải hành) trong vòng hai tháng hoặc thời hạn lâu hơn theo nội nhiều khoản phải hành quy định sau khi mua hoặc chuyển nhượng.

5. Trường hợp công đồng chỉ chuyển nhượng một số công nhân trong một chứng chỉ công đồng ghi danh thì sẽ nước cấp nhất số công nhân chuyển nhượng nội vào công đồng ghi danh và nước Chủ tịch Hội đồng quản trị ký xác nhận số công nhân còn lại trên công đồng ghi danh nội

6. Nếu một chứng chỉ công đồng ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị rách nát, mất cấp hoặc bị tiêu hủy thì một chứng chỉ công đồng mới ghi nhận số công nhân công đồng sẽ nước cấp cho người nắm giữ theo yêu cầu của người nội với nội kiện phải nộp ra bằng chứng về việc sô hữu công nhân và thanh toán nội chi phí liên quan cho Công ty. Nội với công đồng có giá trị danh nghĩa từ 10.000.000 VNĐ (mười triệu nội) trở nội, trước khi tiếp nhận nội công đồng mới, người nội diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sô hữu công đồng năng thông báo về việc công đồng bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy nội hình thức k hác, sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày năng thông báo nội nước quyền nội công đồng cấp công đồng mới.

7. Người sô hữu công đồng không ghi danh phải chịu trách nhiệm nội lại về việc báo quản công đồng và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong nội trường hợp nội công đồng này bị mất cấp hoặc sô dụng với mức nội lỗi nội.

8. Tại các các mẫu công đồng hoặc trái phiếu hoặc các công khoản khác của Công ty (trừ các tờ chào bán, các công chỉ tạm thời và các tài liệu công đồng) trở công hợp mà các nội nhiều khoản và nội kiện hiện tại có liên quan đến công đồng có quy định khác, sẽ nước cấp phải hành công đồng và chủ quyền mẫu của nội diện theo pháp luật của Công ty.

9. Công ty có thể phải hành công nhân ghi danh không theo hình thức công đồng chỉ. HĐQT có thể ban hành và ban quy định cho phép các công nhân ghi danh (theo hình thức công đồng hoặc không công đồng) nước chuyển nhượng mà không bất bước phải nội ban chuyển nhượng. HĐQT có thể ban hành các quy định về công đồng và chuyển nhượng công nhân theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về công đồng và nội công đồng và Điều lệ này.

## Nội 7. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tại các các cổ phần nếu có thể nếu có thể thì do chuyển nhượng trở khi Nội lệ này và Pháp luật có quy định khác. Tại các các cổ phần nội lệ này trên Trung tâm giao dịch chứng khoán sẽ nếu có thể chuyển nhượng theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nếu có thể và Trung tâm giao dịch chứng khoán.

2. Trở khi Hội đồng quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp) tại các chuyển nhượng các cổ phần ghi danh nếu có thể thì hiển thông qua việc chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường hoặc theo bất kỳ cách nào mà HĐQT có thể chấp nhận và cũng có thể chấp nhận trao tay. Cổ phần nào nội lệ này phải nếu có thể chuyển nhượng thông qua Trung tâm giao dịch chứng khoán phù hợp với các quy định và quy chế của Ủy ban chứng khoán Nhà nếu có thể và Trung tâm giao dịch chứng khoán. Giấy tờ chuyển nhượng phải có chữ ký xác nhận của bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng văn bản ngửi số nếu có thể cổ phần có liên quan cho nên khi tên của người nhận chuyển nhượng nếu có thể năng ký và Sổ năng ký có năng, trở trở hợp nếu diễn ra Nội lệ hội đồng cổ năng trong thời gian nếu có thể bên nhận chuyển nhượng có quyền tham gia thay cho bên chuyển nhượng nếu có thể với các cổ phần nếu có thể chuyển nhượng nhờ quy định trong Luật Doanh nghiệp.

3. Người lao năng số nếu có thể cổ phần nếu có thể mua theo giá nếu có thể nội lệ này nếu có thể các quyền khác của Cổ năng theo quy định của Pháp luật và Nội lệ tổ chức, hoạt năng của Công ty cổ phần. Cổ phần của loại cổ phần này là cổ phần ghi danh và nếu có thể chuyển nhượng sau 12 tháng (mười hai) kể từ khi thanh toán nếu có thể nếu có thể mua cổ phần cho Công ty. Hội đồng quản trị hoàn toàn có quyền từ chối nếu có thể ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần nào chưa nếu có thể thanh toán nếu có thể nếu có thể trở hợp nếu có thể bên nhận chuyển nhượng số cổ phần này trở có thể hạn trên thì phải nếu có thể HĐQT Công ty chấp thuận. Công ty cổ phần nếu có thể mua lại theo giá trở có thể trở tại thời nếu có thể ban.

4. Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty nếu có thể cấp Giấy chứng nhận năng ký kinh doanh, các cổ năng sáng lập có quyền từ do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ năng sáng lập khác, những nếu có thể chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ năng sáng lập nếu có thể số chấp thuận của Nội lệ hội đồng cổ năng. Trong trở hợp này, cổ năng đời nếu có thể chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết và việc chuyển nhượng các cổ phần nếu có thể người nhận chuyển nhượng nếu có thể trở thành cổ năng sáng lập của Công ty.

5. Trong vòng hai năm tại chính nếu có thể tiền, các cổ năng sáng lập nếu có thể rút khỏi tổ chức thành viên Công ty bằng việc chuyển nhượng cổ phần cho tổ chức cá nhân

nhận khác khi nào có và bán trên sàn giao dịch chứng khoán. Trong trường hợp này, các công nợ sáng lập con lại sẽ có quyền ưu tiên mua trước cổ phần của công nợ sáng lập trên theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần sở hữu.

6. Trong trường hợp một công nợ bị chết, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi với cổ phần, những quy định này không được giải thích tại tài sản của công nợ nào chết khỏi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người nhận làm giao.

## Nội dung 8. Thu hồi cổ phần

1. Nếu một công nợ không thanh toán đầy đủ và vi phạm hạn số tiền phải trả mua cổ phần thì HNTQ có thể gửi một thông báo cho công nợ nào và bất kỳ luật nào để yêu cầu thanh toán số tiền con lại cùng với lãi suất trên khoản tiền nào và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ này nếu xảy ra cho Công ty.

2. Nội dung thông báo gồm: Thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), nếu không thanh toán và phải nêu rõ ràng trong hợp đồng thanh toán nếu yêu cầu, cổ phần chờ thanh toán hết nếu sẽ bị thu hồi.

3. Nếu các yêu cầu của một thông báo nêu trên không được thực hiện thì HNTQ có quyền thu hồi một cổ phần nào đó nếu được nêu trong thông báo và bất kỳ luật nào trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và chi phí có liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả các khoản nợ công bố với các cổ phần bị thu hồi mà thực tế đã trả cho đến thời điểm thu hồi. HNTQ có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định dưới đây và trong các trường hợp khác nếu quy định tại Nội dung này.

4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trở tiếp hoặc ủy quyền bán, tài sản phải hoặc giải quyết cho người nào sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các nơi tổng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Một công nợ nhận giữ các cổ phần bị thu hồi sẽ phải trả cho công nợ nào với cổ phần nào không phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty tại các khoản tiền có liên quan nên cổ phần nào mà vào thời điểm thu hồi phải thanh toán cho Công ty cùng với tiền lãi theo tỷ lệ lãi suất cho vay Ngân hàng thương mại Nhà nước theo quyết định của HNTQ kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán và HNTQ có toàn quyền quyết định trong việc công bố thanh toán toàn bộ giá trị cổ phần và thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền nợ.



6. Khi công nhận hoặc thu hồi, thông báo việc thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ công nhận trước thời điểm thu hồi, nhưng trong mọi trường hợp việc thu hồi sẽ không bị mất hiệu lực vì lý do bất ngờ hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

## Chương V

### CÔNG TY CỔ PHẦN, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Nội dung 9. Công ty cổ phần quản lý

Công ty cổ phần quản lý của Công ty bao gồm:

1. Hội đồng quản trị;
2. Hội đồng giám đốc (HĐQT);
3. Tổng Giám đốc;
4. Ban kiểm soát.

## Chương VI

### CÔNG TY CỔ PHẦN VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nội dung 10. Quyền hạn của công ty cổ phần.

1. Công ty cổ phần có những quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Trách nhiệm của mỗi cổ đông được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần mà cổ đông nắm giữ.

2. Người nắm giữ công nhận có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các Hội đồng quản trị và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; mỗi công nhận có một phiếu biểu quyết.

b) Nhận cổ tức với một theo quyết định của Hội đồng quản trị.

c) Tội do chuyển nhượng cổ phiếu nào đó thanh toán này nếu theo quy định của pháp luật và pháp luật.

d) Nếu ưu tiên mua cổ phiếu mới của công ty với tỷ lệ cổ phần có thông báo trước.

e) Kiểm tra các thông tin liên quan đến Công ty trong danh sách công ty nếu có tham gia vào Hội đồng quản trị và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.

f) Trong trường hợp Công ty bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động kinh doanh thì Công ty tổng công đồng với tỷ lệ cổ phần góp vốn vào Công ty, không chờ sau khi Công ty thanh toán hết các khoản nợ, các nghĩa vụ khác và sau các công nợ ousai.

g) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Nội lệ công ty, số biên bản họp Hội đồng công nợ và các nghị quyết của Hội đồng công nợ.

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của hội trong các trường hợp quy định trong khoản 1 Điều 90 của Luật Doanh nghiệp.

i) Các quyền khác theo quy định của Nội lệ và pháp luật.

3. Công nợ hoặc nhóm công nợ sôuhôu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng, có các quyền sau:

a) Nếu có thành viên vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát (nếu có) theo quy định tại khoản 2 Điều 20 và khoản 2 Điều 32.

b) Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng công nợ trong các trường hợp sau:

- Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của công nợ, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền hoặc giao.

- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế

- Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng công nợ phải nộp bản và bản sao phải có: tên, địa chỉ thông tin quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, học chiếu hoặc chứng thực căn bản hợp pháp khác nội với công nợ lao động; tên, địa chỉ thông tin quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh nội với công nợ lao động; số công nợ và thời gian nắm giữ cổ phần của tổng công nợ, tổng số cổ phần của cả nhóm công nợ và tỷ lệ sôuhôu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Hội đồng công nợ. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, một nội vi phạm hoặc vượt quyết định vượt quá thẩm quyền.

c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các Công nợ có quyền tham dự và biểu quyết tại Hội đồng công nợ.

d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra tổng và nội dung liên quan đến quản lý nội hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bản và bản sao phải có: tên, địa chỉ thông tin quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, học chiếu hoặc chứng thực căn bản hợp pháp khác nội với công nợ lao động; tên, địa chỉ thông tin quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh nội với công nợ lao động; số công nợ và thời gian nắm giữ cổ phần của tổng công nợ, tổng số cổ phần của cả nhóm công nợ và tỷ lệ sôuhôu trong tổng số cổ phần của Công ty; và nội dung kiểm tra, mục đích kiểm tra.

e) Các quyền khác theo quy định tại Nội lệ và pháp luật.

## Nội dung 11. Nghĩa vụ của các công nhân

Các công nhân có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Nội lệ Công ty và các quy chế các quyết định của HĐQT và các nghị quyết của Hội đồng công nhân.

2. Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã mua theo hướng dẫn quy định tại thời điểm đăng ký chào trả nhiệm vụ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

3. Cung cấp nhà ở chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác do pháp luật quy định.

5. Công nhân phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhận danh Công ty đối với mọi hình thức nợ hoặc hiện vật trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước ngày công bố tài chính công khai ra ngoài với công ty.

## Điều 12. Hội đồng công nhân

1. Hội đồng công nhân là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Hội đồng công nhân thông qua nghị quyết tài chính mỗi năm một lần và phải họp trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính; hoặc có thể được gia hạn không quá 06 (sáu) tháng nếu được cơ quan cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh chấp thuận theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Công nhân tham gia Hội đồng công nhân thông qua nghị quyết quy định như sau:

+ Công ty chờ nhận ý kiến của các công nhân, hàng năm Hội đồng quản trị sẽ quyết định số lượng cổ phần mà các công nhân tham gia hội, những người có cổ phần đối với một quy định có thể họp nhau lại cho phù hợp với nội dung của hội.

+ Công ty nhận ý kiến của các công nhân tại các công nhân nếu có quyền tham gia hội.

2. Hội đồng công nhân thông qua nghị quyết do HĐQT triệu tập và tổ chức tại một năm ở Việt Nam do HĐQT quy định tùy từng thời điểm. Hội đồng công nhân thông qua quyết định những vấn đề khác pháp luật và Nội lệ quy định, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên nội bộ phải mời tham gia hội để có thể tham gia thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Bảng cân đối kế toán hàng năm, báo cáo tài chính quyết toán năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính cho thấy vốn nhiều hơn mất hơn;
- c) Khi số thành viên của HĐQT còn ít hơn số thành viên của pháp luật quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ này;
- d) Công đồng hoặc một nhóm công đồng quy định tại khoản 3 Điều 10 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập hội đồng bất thường kiến nghị nếu có lý do và mức tích cực hợp, có chủ kiến của các Công đồng liên quan (vấn đề kiến nghị có thể lập thành nhiều bản đề xuất chủ kiến của tất cả các công đồng liên quan).
- e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc bộ máy quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 của Luật Doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc bất hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.

4. Triệu tập họp Hội đồng cổ đông bất thường:

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp công đồng trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại nhỏ hơn c khoản 3 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Hội đồng cổ đông nhỏ quy định thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm triệu tập pháp luật và phải báo thông thiết hai phát sinh nội với Công ty.

b) Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập họp Hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Hội đồng cổ đông nhỏ quy định thì Trường ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm triệu tập pháp luật và phải báo thông thiết hai phát sinh nội với Công ty.

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, công đồng hoặc một nhóm công đồng có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, công đồng hoặc nhóm công đồng triệu tập họp Hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan năng lực kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

d) Tài các chi phí triệu tập và tiến hành họp Hội đồng quản trị của Công ty trừ Chi phí này không bao gồm những chi phí do công đồng chi tiêu khi tham dự Hội đồng quản trị, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

e) Người triệu tập phải lập danh sách công đồng có quyền dự họp Hội đồng quản trị, cung cấp thông tin về giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Công đồng, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng công đồng có quyền dự họp.

### Nội dung 13. Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua quyết định và thông qua các vấn đề sau:

a) Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;

b) Báo cáo của Ban kiểm soát và quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

c) Báo cáo của HĐQT trình giải thích trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty;

d) Báo cáo của các kiểm toán viên;

e) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Hội đồng quản trị thông qua và ban hành quyết định như sau bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:

a) Phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm, bảng cân đối kế toán, báo cáo lãi lỗ

b) Một cổ tức hoặc thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn với loại cổ phần nội với nhiều kiến làm một cổ tức này không cao hơn một cổ tức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các công đồng tại Hội đồng quản trị;

c) Số lương thanh viên của HĐQT;

d) Lựa chọn Công ty kiểm toán

e) Bầu, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;

f) Tổng số tiền thưởng của các thành viên HĐQT và Báo cáo tiền thưởng của thành viên HĐQT ;

g) Bổ sung và sửa đổi Nội dung của Công ty;

h) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;

i) Chia, tách, sáp nhập, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

- J) Toàn bộ tài sản gia tài (thanh lý) Công ty và các nhân viên thanh lý
- k) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HNQT hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- l) Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc giao dịch mua cổ phiếu trả bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán gần nhất;
- m) Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- n) Tổng Giám đốc hoặc người làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- o) Công ty hoặc các Chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp cổ phiếu trả bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán gần nhất;
- p) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;
3. Các công việc khác được bổ sung cho bất kỳ một nghề quyết định nào thông qua:
- a) Các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 13 nếu Công đồng nội hoặc những người liên quan tới Công đồng nội là một bên của hợp đồng;
- b) Việc mua cổ phần của công đồng nội hoặc của bất kỳ người nào có liên quan đến công đồng nội
4. Nội dung công việc phải thảo luận và biểu quyết nội với các nghề quyết định các vấn đề khác của nhà và chương trình nội dung.

#### Điều 14. Các nội dung khác được ủy quyền

1. Các công đồng ủy quyền tham dự Nội dung công đồng theo pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho nội dung của mình tham dự Nội dung được ủy quyền không nhất thiết phải là Công đồng.
2. Việc chế định nội dung được ủy quyền phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung hoặc theo mẫu khác mẫu HNQT chấp thuận:
- a) Trường hợp công đồng can thiệp là người ủy quyền thì phải có chữ ký của công đồng nội và người được ủy quyền đối hợp;
- b) Trường hợp người nội dung theo ủy quyền của công đồng là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người nội dung theo ủy quyền, người nội dung theo pháp luật của công đồng và người được ủy quyền đối hợp.
- c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người nội dung theo pháp luật của công đồng và người nội dung theo ủy quyền đối hợp.

Ngôôđi ñöôc uy quyên ðöi hóp Ñai hođ ñöng cođ ñöng phai nöp van ban uy quyên tröôđi khi van phong hóp.

3. Tröông hóp van ban chà ñinh ñai ðieñ ñöôc uy quyên ñöôc mođi luat sö kyü thay mađ cho ngôôđi uy quyên thì thö uy quyên cho luat sö hoac ban sao coixac ñhai hóp leäcuđ thö uy quyên ñoi phai ñöôc (neü tröôđi ñoi chöa ñang kyü vöi Công ty) nöp cung vöi ñon chà ñinh ñai ðieñ ñöôc uy quyên. Neü ñieu nay khöng ñöôc thöc ñieñ thì vieđ chà ñinh uy quyên se bö coi lađ khöng coi ñieu löc.

4. Lai phieu ban cuđ ñai ðieñ ñöôc uy quyên trong pham vi ñöôc uy quyên se coi ñieu löc ngay cai khi Cođ ñöng chà ñinh ñai ðieñ uy quyên ñoi ñai

- a) Chet hoac khöng coi khainang ñhai thöc hanh vi cuđ mình;
- b) Huy bö vieđ chà ñinh uy quyên;
- c) Huy bö tham quyên cuđ ngôôđi thöc ñieñ vieđ uy quyên.

Tuy ñieu nay se khöng ap dung neü Công ty ñhai ñöôc thöng ban veä mođi trong cai söi kieñ tren trong thöi gian 24 tieñ ñöng hoä tröôđi cuöc hóp hoac tröôđi khi cuöc hóp ñöôc trieü tap lai.

5. Tröông hóp coä phan ñöôc chuyên ñhöng trong thöi gian töngay lap xong danh sach Cođ ñöng ñeñ ngay khai mac Ñai hođ ñöng cođ ñöng thì ngôôđi ñhai chuyên ñhöng coi quyên ðöi hóp Ñai hođ ñöng Cođ ñöng thay theä cho ngôôđi chuyên ñhöng vöi soä coä phan ñai chuyên ñhöng.

#### Ñieu 15. Thay ñoi cai quyên cuđ cođ ñöng

1. Vöi söi chap thuan cuđ Ñai hođ ñöng Cođ ñöng ñhö ñöôc quy ñinh tai khoan 2 Ñieu 13 cuđ Ñieu leñ nay, khi van coä phan cuđ Công ty ñöôc chia thanh cai loai coä phan khac nhau thì theo Luat Doanh nghiep, cai quyên ñac biet gan vöi töng loai coi theä ñöôc thay ñoi hoac huy bö vöi söi ñhai trí bang van ban cuđ ñhöng ngôôđi ñhai ñieñ ít ñhai 75% quyên bieü quyät cuđ cai coä phan ñai phai hanh cuđ loai ñoi

2. Soä lööng ñai bieü can thiet ñeä tö chöc mođi cuöc hóp ñhö vay ít ñhai la ñhai cođ ñöng (hoac ñai ðieñ ñöôc uy quyên cuđ ho) ñhai giöo ít ñhai mođi phan ba giai trò meñh giai cuđ cai coä phan loai ñoi ñai phai hanh (ñhöng neü tai cuöc hóp khöng coi ñui soä ñai bieü ñhö tren thì cuöc hóp se ñöôc töä chöc lai trong vong 30 ngay sau ñoi van ba ky mođi ngôôđi ñhai ñhai giöo coä phan thuöc loai ñoi coi mađ tröc tiep hoac thöng qua ñai ðieñ ñöôc uy quyên ñeü ñöôc coi la ñui soä lööng ñai bieü yeü cau). Cung tai cai cuöc hóp rieñg biet ñeü tren, ba ky ngôôđi ñhai giöo coä phan thuöc loai ñoi coi mađ tröc tiep hoac qua ngôôđi ñai ðieñ ñeü coi theä yeü cau böi phieu kín van mođi ngôôđi khi böi phieu kín ñeü coi mođi lai phieu cho mođi coä phan söi höu thuöc loai ñoi

3. Thuäc tieñ hanh cai cuöc hóp rieñg biet ñhö vay ñöôc thöc ñieñ töng töi vöi cai quy ñinh tai Ñieu 16 van Ñieu 17.

4. Trong khi các điều khoản về thủ tục phát hành cổ phần nêu quy định khác thì, các quyền này sẽ gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi trong một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chi trả lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 16. Điều tập Nữ hội đồng quản trị, chương trình nữ hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị điều tập Nữ hội đồng quản trị các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 12 của Điều lệ này.

2. Người điều tập Nữ hội đồng quản trị thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a) Chuẩn bị một danh sách các Công đồng nữ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Nữ hội trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Nữ hội đồng quản trị, chương trình nữ hội đồng quản trị các tài liệu phù hợp với pháp luật và các quy định của Công ty;

b) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Nữ hội;

c) Thông báo cho tất cả các Công đồng về chương trình Nữ hội và gửi thông báo Nữ hội cho hội

3. Thông báo Nữ hội đồng quản trị phải bao gồm chương trình Nữ hội và thông tin các vấn đề nêu các tài liệu và biểu quyết tại Nữ hội. Thông báo về Nữ hội đồng quản trị có thể nêu các tài liệu gửi cho Công đồng bằng cách chuyển tay hoặc qua đường bưu điện tới địa chỉ của Công đồng hoặc tới địa chỉ do Công đồng nơi cung cấp địa chỉ vui lòng gửi thông tin. Nếu công đồng nữ thông báo cho Công ty bằng văn bản và số fax hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo hợp lệ có thể nêu các tài liệu gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử. Trong trường hợp Công đồng làm việc trong Công ty thì thông báo nêu các tài liệu trong phòng bị dán kín gửi cho hội tại nơi làm việc. Thông báo phải nêu các tài liệu ít nhất 07 ngày trước ngày họp Nữ hội đồng quản trị (tính từ ngày mà thông báo nêu các tài liệu gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ nêu các tài liệu có phí hoặc bưu điện). Nếu Công ty có website, thông báo về Nữ hội đồng quản trị phải nêu các tài liệu cùng nội dung thông tin với việc gửi thông báo cho các Công đồng.

4. Công đồng hoặc một nhóm công đồng nêu các tài liệu tại Điều 10.3 của Điều lệ này có quyền nêu xuất các vấn đề nêu các tài liệu và chương trình họp Nữ hội đồng quản trị. Nếu xuất phải nêu các tài liệu làm bằng văn bản và phải nêu các tài liệu gửi cho Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước khi bắt đầu Nữ hội đồng quản trị. Nếu xuất phải bao gồm hội đồng quản trị, số lương và tổng loại cổ phần của Công đồng, số lương và loại cổ phần người nêu các tài liệu và nội dung nêu các tài liệu và chương trình họp.



5. Ngồi triệu tập Nữ hội đồng công nhân có quyền tố cáo những nhà xuất liên quan đến khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:

a) Nhà xuất nộp tiền nên không đúng thời hạn hoặc không đủ không đúng nội dung.

b) Vào thời điểm nhà xuất, công nhân hoặc một nhóm công nhân không có ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng.

c) Nhà xuất không chờ đợi những thông tin cần thiết.

d) Vấn đề nhà xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Nữ hội đồng công nhân ban đầu vượt qua.

6. Nội dung tổng vấn đề trong công trình nữ hội, HÑQT phải chuẩn bị đổi thay một quyết.

7. Trường hợp tại các Công nhân nữ diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua nữ diện nộp ủy quyền tại Nữ hội đồng công nhân, những quyết định nộp Nữ hội đồng công nhân nhất trí thông qua nếu nộp coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Nữ hội đồng công nhân không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong công trình.

Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Nữ hội đồng công nhân và lập biên bản Nữ hội đồng công nhân.

1. Nữ hội đồng công nhân sẽ do Chủ tịch HÑQT chủ trì, hoặc nếu Chủ tịch vắng mặt thì thành viên nộp ủy quyền sẽ chủ trì. Trường hợp không có người ủy quyền, thành viên HÑQT còn lại họp để bầu ra chủ tọa của Nữ hội. Chủ tịch hoặc người ủy quyền, hoặc chủ tọa nộp bầu của Nữ hội sẽ có một tờ ký để lập biên bản Nữ hội. Trường hợp bầu chủ tọa, tên chủ tọa nộp nộp sẽ có văn số phiếu bầu cho chủ tọa phải nộp công bố.

2. Trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, các Quyết định của Nữ hội đồng công nhân phải nộp thông qua bởi từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của các công nhân có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua nữ diện nộp ủy quyền có mặt tại Nữ hội đồng công nhân.

3. Các Quyết định của Nữ hội đồng công nhân liên quan đến việc sửa đổi bổ sung Điều lệ loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu nộp chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; mua hoặc bán tài sản công ty trả bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản nộp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải nộp công nhân nữ diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các công nhân có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua nữ diện nộp ủy quyền có mặt tại Nữ hội đồng công nhân.

3.1 Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tổng cộng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

3.2 Các quyết định được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình và thời gian tiến hành đại hội không được thực hiện đúng quy định.

4. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Các biên bản này được coi là những bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng và trở thành cơ sở để ra phần nội dung các hợp lệ về nội dung biên bản trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản sẽ được lập bằng tiếng Việt, được chủ tọa Đại hội và thư ký ký xác nhận và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Nội lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, số chủ ký của các cổ đông đối hợp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại văn phòng Công ty.

5. Nếu tiến hành Đại hội đồng cổ đông và nếu thông qua các Nghị quyết cần có sự đồng ý của thành viên đối hợp tối thiểu. Số thành viên đối hợp tối thiểu theo quy định là số Cổ đông và những đại diện được ủy quyền đối hợp có mặt tại Đại hội đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Nếu không có đủ số đồng ý đại diện cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu cuộc họp, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày đối hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu tiên. Trong Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại cần có sự đồng ý của thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền đối hợp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. Khi Đại hội lần đầu tiên không có đủ số đại diện cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu cuộc họp, một Đại hội cổ đông lần thứ ba có thể triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày đối hợp tiến hành Đại hội lần đầu tiên và trong Đại hội lần này bất kỳ số đồng ý Cổ đông hay đại diện ủy quyền nào tham dự cũng đều hợp lệ và nếu có quyền quyết định tại các văn bản mà Đại hội đồng cổ đông lần đầu tiên có thể phê chuẩn.

6. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, thủ tục đăng ký cổ đông phải được tiến hành và tiếp tục cho đến khi bắt đầu việc đăng ký này thì tất cả các cổ đông có quyền đối đại hội.

7. Khi tiến hành nâng kyicoảnh, Công ty sẽ cấp cho mỗi công nhân hoặc nhân viên một phiếu ủy quyền biểu quyết một thểbiểu quyết, trên đó có ghi sốđăng ký và tên của công nhân, họ và tên của nhân viên hoặc người quản lý của công nhân Việt biểu quyết tại Nơi hội sẽ được tiến hành bằng cách thu sốthẻ ứng hàng ngày trước, thu sốthẻ phản hồi ngày hôm sau, cuối cùng đem tổng sốphiếu tại thanh hay phần hồi để quyết định. Tổng sốphiếu tại thanh, phần hồi mỗi vấn đề hoặc biểu quyết, sẽ được chuyển ra ngay sau khi việc biểu quyết được tiến hành. Nơi hội sẽ lựa chọn trong sốnhững người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Nơi hội không chọn thì chuyển những người

8. Công nhân hoặc người được ủy quyền đời hội nên muốn khi hội này khai mạc công nhân này ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết ngay tại Nơi hội. Chuyển ra không có trách nhiệm đồng hội này để cho công nhân nên muốn nâng và hiệu lực của các nội biểu quyết này tiến hành trước khi công nhân nên muốn tham đời không bị ảnh hưởng.

9. Quyết định của chuyển về vấn đề trình tới, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài công trình của Nơi hội nên công nhân sẽ mang tính phần quyết cao nhất.

10. Không cần lấy ý kiến của Nơi hội, bất cứ lúc nào Chuyển Nơi hội nên công nhân cũng có thể từ chối một hội này nếu công nhân biểu cần thiết nên một thời điểm khác và tại một nhà nên do chuyển quyết định nếu nhận thấy rằng:

a) Các thành viên tham đời không thể có ngoài thuận tiện ở nhà nên toà chức hội.

b) Hạnh vi của những người có mặt cần trước hoặc có khả năng cần trước để biến công trình từ cuộc họp.

c) Số từ chối cần thiết để các công việc của Nơi hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra với số nhất trí hoặc yêu cầu của Nơi hội nên công nhân nếu có người biểu đời họp cần thiết, chuyển hội này có thể từ chối hoãn hội. Thời gian hoãn tới nay khoảng quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp đời nên khai mạc. Nơi hội họp lại sẽ không xem xét bất cứ vấn đề nào ngoài các công việc lẽ ra nên được giải quyết hợp pháp tại hội này từ trước đó.

11. Chuyển của hội hoặc từ hội này có thể tiến hành các hoạt động mà hội này cần thiết nếu nhiều khi Nơi hội nên công nhân một cách hợp lệ và có thể từ chối, hoặc nếu Nơi hội phản ánh được mong muốn của nhà tham đời.

12. Hội nên quản trò có thể yêu cầu các công nhân hoặc nhân viên được ủy quyền muốn tham đời Nơi hội nên công nhân chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an

ninh khác mà HÑQT cho là thích hợp. Khi nào xem xét kỹ lưỡng, HÑQT có thể yêu cầu công trình hoặc nội dung quy định này quy định không phù hợp với những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh này ra khỏi Nội hội.

13. Hội đồng quản trị có thể tiến hành các biện pháp mà Hội đồng cho là thích hợp sau khi nào xem xét kỹ lưỡng nên:

- a) Nhiều danh sách công nhân tại nhà làm việc Nội hội công trình.
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người công nhân tại nhà làm việc.
- c) Tạo điều kiện cho công nhân tham dự nội hội (hoặc tiếp tục tham dự).

Hội đồng quản trị có thể thay đổi những biện pháp này vào bất kỳ lúc nào. Các biện pháp có thể bao gồm việc hạn chế việc cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng các hình thức lựa chọn khác.

14. Trong trường hợp tại Nội hội công trình có áp dụng các biện pháp nói trên, khi xác định nhà làm việc nội hội, Hội đồng quản trị có thể:

a) Thông báo rằng Nội hội sẽ không tiến hành tại nhà làm việc ghi trong thông báo và chuyển nội hội về công nhân tại nhà ("Nhà làm việc nội hội chính").

b) Bảo trì, tổ chức nên những công trình hoặc nội dung quy định không đòi hỏi công nhân theo Nội quy này hoặc những người muốn tham gia ở nhà làm việc khác với nhà làm việc nội hội chính có thể không tham dự Nội hội;

Thông báo về việc tổ chức nội hội không cần phải nêu ra chi tiết về những biện pháp tổ chức theo nội quy này.

15. Trong Nội quy này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác đi), mỗi công nhân sẽ được coi là tham gia Nội hội ở nhà làm việc Nội hội chính.

Nội quy 18. Phê chuẩn các Nghị quyết thông qua hình thức gửi văn bản.

1. Mọi quyết định của Nội hội công trình có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Các nghị quyết có thể được các Công nhân nội dung cho ít nhất 75% tổng số phiếu có quyền biểu quyết thông qua bằng văn bản theo các thủ tục quy định tại khoản 3 của Nội quy này.

3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm sau đây về các Nghị quyết công nhân được thông qua bằng hình thức gửi văn bản:

a) Quyết định các văn bản cần xem xét, hình thức và nội dung biểu quyết kín theo Nội quy này và pháp luật;

b) Gửi phiếu bầu vào tại văn phòng ban chấp hành quy định tại điều 105.2 của Luật Doanh nghiệp cho tất cả các Công đồng cổ đông Hội đồng quản trị của Công đồng này có đầy đủ thông tin trước khi có thể ra các quyết định.

c) Quyết định kết quả bỏ phiếu và thông báo kết quả trong vòng 15 ngày sau ngày ghi trong phiếu bầu vào ngày nào các phiếu sẽ được gửi trả lại.

4. Nghị quyết được thông qua bằng hình thức gọi văn bản theo quy định tại khoản 3 của Điều này có giá trị tổng đồng các nghị quyết do Hội đồng quản trị của Công đồng thông qua.

Điều 19. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Hội đồng quản trị của Công đồng.

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Hội đồng quản trị của Công đồng hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị của Công đồng, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Hội đồng quản trị của Công đồng trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Hội đồng quản trị của Công đồng không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

## CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Tiêu chuẩn, thành phần và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị.

1. Thành viên Hội đồng quản trị ngoài những điều kiện do pháp luật quy định còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

+ Là công dân của nước Việt Nam có ít nhất 05% tổng số cổ phần phổ thông hoặc công đồng khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

+ Có tâm huyết với sự phát triển bền vững của công ty.

+ Có tinh thần trách nhiệm cao nhất trong mọi tình huống.

+ Có năng lực nhìn hướng chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Số thành viên của Hội đồng quản trị không ít hơn 05 người và không nhiều hơn 11 người. Mỗi thành viên của HĐQT có nhiệm kỳ tối đa là 05 năm và có thể tái đắc cử lại tại Hội đồng quản trị tiếp theo. Khi Công ty niêm yết cổ phiếu thì tổng số thành viên HĐQT mỗi lần lập không nhiều hơn phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên HĐQT.

2. Quyền đề cử và các công việc, giới thiệu người ứng cử vào Hội đồng quản trị:

a) Công đồng và nhóm công đồng sở hữu từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề cử một ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị.

b) Những công đồng nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng 6 tháng liên tiếp có quyền góp số quyền biểu quyết của tổng người lại với nhau để đề cử các thành viên HĐQT. Nếu nhỏ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà hội nắm giữ chiếm trong khoảng từ 10% đến dưới 30% thì hội có quyền đề cử 01 thành viên để bầu vào HĐQT, nếu chiếm từ 30% đến dưới 50% thì hội có quyền đề cử 02 thành viên, nếu từ 50% đến dưới 70% thì hội có quyền đề cử 03 thành viên và từ 70% trở lên thì hội có quyền đề cử 04 thành viên.

(Người ứng cử hoặc người công đồng, nhóm công đồng đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị phải đạt được các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này).

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử vào ứng cử viên không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị có nhiệm vụ đề cử ứng cử viên hoặc tái cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị có nhiệm vụ đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Hội đồng quản trị thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Mỗi thành viên HĐQT sẽ không con tổ chức thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

a) Thành viên nào không đủ tổ chức làm thành viên của HĐQT nữa theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT.

b) Thành viên nào giới hôn bằng văn bản xin từ chức nên từ chức của Công ty.

c) Thành viên nào bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người nào không còn có năng lực hành vi.

d) Thành viên nổi tiếng mất, không tham gia các hoạt động của HÑQT trong 06 (sáu) tháng liên tục mà không có sự cho phép của HÑQT và HÑQT đã quyết định rằng chức vụ của người này bỏ trống.

e) Thành viên nổi bật cách chức thành viên HÑQT theo quyết định của Hội đồng quản trị.

f) Thành viên nổi bật của Nội thu cạnh tranh của Công ty.

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một thành viên mới nếu cần vào một chức vụ trống phải sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Hội đồng quản trị ngay tiếp sau đó. Sau khi được Hội đồng quản trị chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nam giới của phần của Công ty.

Nội dung 21. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý và điều hành của HÑQT. HÑQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Hội đồng quản trị.

Các thành viên HÑQT không được chuyển những cổ phần của Công ty do sở hữu trong suốt thời gian nhiệm vụ trừ trường hợp được HÑQT chấp thuận.

Các công nợ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát của Công ty phải cam kết năm giới hạn nhất 50% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 03 năm, kể từ ngày niêm yết.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc nhiều hơn và những Người Quản lý khác.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ của HÑQT thực hiện theo pháp luật, Nội lệ các quy chế của Công ty và nghị quyết Hội đồng quản trị quy định. Các thẩm quyền của HÑQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm ;

b) Xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các chiến lược do Hội đồng quản trị thông qua;

c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, quyết định mức lương và lợi ích khác của người quản lý nội bộ cũng như nhân viên theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của Công ty khác, quyết định mức thưởng và lợi ích khác của những người nội

- d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty nội với các bộ phận lý luận cũng như quyết định lựa chọn nội dung của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại các bộ phận lý luận;
- f) Nếu xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại, tổng số;
- g) Nếu xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chính quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước;
- h) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chính quyền chuyển đổi;
- i) Báo nhiệm Tổng Giám đốc hay bất kỳ các bộ phận lý luận hoặc người nội dung nào của Công ty nếu HNTQ cho rằng nó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Tuy nhiên, việc báo nhiệm nội dung không nội dung trái với các quyền theo hợp đồng đang có hiệu lực của những người bỏ báo nhiệm, nếu có;
- J) Nếu xuất một cổ tức hàng năm và xác định một cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- k) Nếu xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản của Công ty.

#### 4. Những vấn đề sau đây phải nội dung HNTQ phê chuẩn:

- a) Thanh lập chi nhánh hoặc các văn phòng nội dung của Công ty;
- b) Thanh lập các Công ty con của Công ty;
- c) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 108 và khoản 2 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị quyết định, tuy tổng thời gian, việc thực hiện, số nội dung và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty hoặc bất kỳ chi nhánh nào của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê toà Công ty và liên doanh); trừ trường hợp nội dung quy định khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp nếu phải do Hội đồng quản trị phê chuẩn;
- d) Chẩn đoán và báo nhiệm những người nội dung Công ty uỷ nhiệm làm nội dung thông mai và Luật số của Công ty;
- e) Việc vay nợ và thực hiện mọi khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và báo thông của Công ty;
- f) Các khoản nợ từ không năm trong kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản nợ từ vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- g) Mua hoặc bán cổ phiếu của những Công ty khác nội dung thanh lập ở Việt Nam hay nội dung ngoài;



h) Nền tảng giải quyết tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan nên việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ công nghệ và bí quyết công nghệ

j) Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% cổ phiếu theo tổng loại;

l) Bất kỳ văn kiện kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà HĐQT cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

m) Quyết định mua hoặc thu hồi cổ phần của công ty.

5. Hội đồng quản trị phải trình báo cáo cho Hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cuối năm về việc giám sát của Hội đồng với Hội đồng nội bộ và những Người quản lý khác trong năm tại chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Hội đồng cổ đông, báo cáo tại chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chờ Hội đồng thông qua.

6. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho các ban quản lý và nhân viên cấp dưới nào đó thay mặt Hội đồng thay mặt cho Công ty, thậm chí cả khi văn kiện nội bộ việc nhân sự và các kết luận, trừ khi pháp luật và điều lệ quy định khác.

7. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ những quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định này phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định này và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty; thành viên phải thông qua quyết định nội bộ trước đó miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một năm có quyền yêu cầu HĐQT trình xét thực hiện quyết định nội bộ.

8. Thu nhập và lợi ích của HĐQT:

a) Nội dung thanh toán HĐQT kiêm nhiệm: Các thành viên HĐQT được nhận thù lao công việc và tiền thưởng. HĐQT đề tính một thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng một thù lao của HĐQT sẽ do Hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

- Nội dung thanh toán HĐQT chuyên trách: Được hưởng lương và các khoản khác từ Công ty nhưng không được hưởng thù lao.

b) Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên HĐQT và số tiền mà mỗi thành viên được nhận phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

c) Các thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tại các chi phí lãi, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, kể cả mọi chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng cổ đông.

## Nội dung 22. Chức năng Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch. Trước khi Nội dung Hội đồng quyết định khác, Chủ tịch HĐQT có thể kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

2. Quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;
- b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ trì cuộc họp HĐQT;
- c) Tổ chức việc thông qua quyết định của HĐQT;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;
- e) Chủ trì họp Nội dung Hội đồng quản trị;

3. Chủ tịch HĐQT triệu tập và chủ trì Nội dung Hội đồng quản trị và các cuộc họp của HĐQT, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Nội dung này và theo Luật Doanh nghiệp.

Người nào Chủ tịch HĐQT ủy quyền có các quyền và nghĩa vụ hành động với tư cách Chủ tịch (những chức trong trường hợp Chủ tịch nào thông báo cho HĐQT rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình). Trường hợp Chủ tịch và người nào ủy quyền không thực hiện nhiệm vụ của mình với bất kỳ lý do nào thì HĐQT có thể bầu người khác trong số thành viên HĐQT để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.

4. Chủ tịch HĐQT tổ chức việc thông qua báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về tình hình chung của Công ty, báo cáo kiểm toán của kiểm toán viên và báo cáo kiểm tra của HĐQT cho các công đồng tại Nội dung Hội đồng quản trị.

5. Khi Chủ tịch từ chức hoặc bỏ bãi miễn vì bất kỳ lý do nào thì HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày.

## Nội dung 23. Thành viên HĐQT thay thế

1. Mọi thành viên HĐQT (những không phải người nào ủy nhiệm thay thế cho thành viên nội dung) có thể chấp nhận bất kỳ một thành viên HĐQT nào khác, hoặc bất kỳ một người nào khác nào Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế nội dung.

2. Thành viên HĐQT thay thế có quyền nhận người nào thông báo về mọi cuộc họp của HĐQT và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người khác nhận anh/



- a) Tổng Giám đốc nhiều hơn hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;
- b) Hai thành viên của Hội đồng quản trị;
- c) Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- d) Nửa số thành viên trong Ban kiểm soát.

4. Chủ tịch phải triệu tập họp HĐQT trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Nếu Chủ tịch không triệu tập cuộc họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra nội với Công ty, những người đề nghị tổ chức cuộc họp nêu đề cập tại khoản 3 Điều này có quyền thay thế HĐQT triệu tập họp HĐQT.

5. Theo yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Nửa năm họp: Các cuộc họp của HĐQT sẽ được tiến hành ít nhất một lần trong năm tài chính của Công ty hoặc những nửa năm khác của Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và số nhà trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp: Các cuộc họp phải được tiến hành trên cơ sở thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị 05 ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể đòi hỏi thông báo nội dung họp bằng văn bản và việc tổ chức này có thể có hiệu lực với tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sẽ phải được làm văn bản bằng tiếng Việt, về chương trình họp, thời gian, nửa năm họp và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị trong thể họp.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của HĐQT sẽ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.

9. Biểu quyết:

a) Trường quy định tại khoản 9 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tổ chức can thiệp tại cuộc họp Hội đồng sẽ có một phiếu biểu quyết.

b) Thành viên Hội đồng sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất nào mà thành viên đó hoặc bất kỳ người liên quan nào của thành viên đó có lợi ích và lợi ích của chủ sở hữu hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Mỗi thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để tổ chức một cuộc họp HĐQT về những quyết định nào mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

c) Theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều này, trong một cuộc họp của HĐQT nếu có vấn đề nảy sinh liên quan đến một nội dung ích của thành viên HĐQT nào đó hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên nào đó mà những vấn đề này không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên thì những vấn đề phát sinh sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phân quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên HĐQT khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.

d) Bất kỳ thành viên HĐQT nào không làm việc trong một cuộc họp không được quy định tại Điều 120 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là lợi ích đáng kể trong cuộc họp không

10. Tuyên bố lợi ích: Một thành viên HĐQT trực tiếp hay gián tiếp được hưởng lợi ích từ một cuộc họp hoặc giao dịch nào đó có liên quan hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết rằng mình có lợi ích trong nội dung phải tuyên bố bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà HĐQT làm việc trước tiên xem xét vấn đề ký kết cuộc họp không hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai việc này tại cuộc họp trước tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc cuộc họp không liên quan.

11. Biểu quyết đa số Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến của đa số thành viên HĐQT có mặt (trên 50%). Nếu số phiếu của thành viên ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng sẽ thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

12. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt: Thành viên HĐQT vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết bằng văn bản phải được chuyển đến Chủ tịch hoặc thư ký không muộn hơn 01 tiếng đồng hồ trước giờ diễn ra cuộc họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

13. Họp trên nền thoại hoặc các hình thức khác: Một cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức gọi điện các thành viên HĐQT mà tất cả hoặc một số thành viên đang ở những nơi khác nhau với nhiều kiến nghị của một thành viên tham gia họp nếu có thể

a) Nghe tổng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Nếu muốn, người có thể phát biểu với tất cả thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua nền thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng

phông tiền này diễn ra vào thời điểm thông qua Nội lệ hay sau này) hoặc làm kết hợp tại các những phòng thời này. Theo Nội lệ này, thành viên Hội đồng tham gia họp trong mỗi cuộc họp nhỏ vậy nên coi là "có mặt" tại cuộc họp nhỏ. Nếu điểm cuộc họp nên tách rời theo quy định này làm cho điểm ma nhóm thành viên HÑQT đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm nhỏ vậy thì nếu điểm ma chủ tọa cuộc họp hiện diện sẽ nên coi là nếu điểm tách rời cuộc họp.

Các nghị quyết nên thông qua trong mỗi cuộc họp qua việc thoả nên tách rời và tiến hành mỗi cách họp thời sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp không phải nên kháng định bằng các chủ ký trong biên bản của tại các thành viên HÑQT tham dự cuộc họp này.

14. Nghị quyết bằng văn bản (trường hợp HÑQT không tách rời cuộc họp mà lấy ý kiến các thành viên HÑQT bằng văn bản). Nghị quyết bằng văn bản phải nên ký bởi tại các những thành viên Hội đồng sau này:

- a) Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp HÑQT.
- b) Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định về tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Loại nghị quyết này có hiệu lực và giá trị nhỏ làm mỗi nghị quyết nên các thành viên Hội đồng thông qua tại mỗi cuộc họp nên triệu tập và tách rời nhỏ thông lệ. Nghị quyết có thể nên thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao nên nên mỗi thành viên trở nên ký.

15. Biên bản cuộc họp: Chủ tịch HÑQT có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của HÑQT cho các thành viên và những biên bản nên nên phải nên xem nhỏ những bằng chứng xác thực về công việc nên nên tiến hành trong các cuộc họp nên trở khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HÑQT nên lập bằng tiếng Việt và phải nên ký bởi tại các thành viên HÑQT hoặc nên diễn theo ủy quyền tham dự cuộc họp.

16. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo nên các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc nhỏ nên với thành viên HÑQT.

Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không phải là thành viên HÑQT, có quyền dự các cuộc họp của HÑQT; có quyền thảo luận nhưng không nên biểu quyết.

17. Các tiêu bản của HÑQT: Hội đồng quản trị có thể nên lập và ủy quyền hành động cho các tiêu bản trực thuộc. Thành viên của tiêu bản có thể nên gồm một hoặc nhiều thành viên của HÑQT và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của HÑQT. Trong quá trình thực hiện quyền hạn nên ủy thác, các tiêu bản phải tuân thủ các quy định mà HÑQT nên ra. Các quy định này có thể nên

chánh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên HÑQT vào các tiểu ban nếu trên và cho phép người nào đó quyết định về tổ chức thành viên của tiểu ban không (a) phải nằm bên ngoài số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban (b) ngoài quyết định của các tiểu ban chưa có hiệu lực khi đã có thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên HÑQT.

18. Giám đốc pháp lý của hành nông. Các hành nông thực thi quyết định của HÑQT hoặc của tiểu ban trực thuộc HÑQT hoặc của người có tổ chức thành viên tiểu ban HÑQT sẽ được coi là người giám đốc pháp lý của các trong trường hợp việc bầu, chọn hành thành viên của tiểu ban hoặc HÑQT có thể có sai sót.

## Chương VIII

### TỔNG GIÁM ĐỐC NHIỆM HANH, NHỮNG CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THỒ KỸ CÔNG TY

#### Nội 25. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty phải ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nắm giữ sự lãnh đạo của HÑQT. Công ty có một Tổng Giám đốc, một số Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do HÑQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc có thể không phải là thành viên HÑQT và người HÑQT bổ nhiệm hoặc bãi miễn theo một nghị quyết nào đó thông qua một cách hợp thức.

#### Nội 26. Cán bộ quản lý

1. Theo ngành của Tổng Giám đốc và sự chấp thuận của HÑQT, Công ty sẽ có một số lượng nhất định các loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cấu trúc và thông lệ quản lý Công ty do HÑQT đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự sẵn sàng cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thưởng, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động của với Tổng Giám đốc và các hành sẽ phải do HÑQT quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do HÑQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Nội 27. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ quyền hạn của Tổng Giám đốc.

1. **Boảnhieỏm:** HổNQT sẽboảnhieỏm mỗi thanh vieỏn trong Hoỏi hoỏng hoỏc mỗi ngổoỏi khỏc lam Toỏng Giỏm hoỏc vỏsẽổkỷhổp hoỏng quy nhỏnh mỗi lổng, thuỏlao, lổi ớch vỏcỏc nỏieu khoỏn khỏc lieỏn quan nỏn vieỏt tuyeỏn đửng. Thỏng tin vềmỗi lổng, trổi cấp, quyỏn lổi củỏa Toỏng Giỏm hoỏc phải nỏoỏc bỏo cỏo cho Nỏai hoỏi hoỏng cỏo hoỏng thỏng nỏn vỏnỏoỏc nỏu trong bỏo cỏo thỏng nỏn củỏa Cỏng ty.

2. **Nhiỏm kỳ:** Cỏn cỏu theo khoỏn 1 Nỏieu 22 củỏa Nỏieu lỏy Toỏng Giỏm hoỏc cỏi theỏ laỏ Chủtỏch HổNQT. Nhiỏm kỳ củỏa Toỏng Giỏm hoỏc khỏng quỏa 05 nỏm vỏ cỏu theỏ nỏoỏc tỏi boảnhieỏm. Vieỏt boảnhieỏm cỏu theỏ hỏt hỏu lổc cỏn cỏu vỏo cỏc quy nhỏnh tỏi hỏp hoỏng lao hoỏng. Toỏng Giỏm hoỏc khỏng nỏoỏc pheỏp laỏn hoỏng ngổoỏi bỏ phỏp luỏt cỏm giỏo chỏt vủi nỏy, tỏc laỏn hoỏng ngổoỏi vỏ thanh nỏn, ngổoỏi khỏng nỏu nỏng lổc hỏnh vi, ngổoỏi nỏoỏc kỏt ỏn tượ ngổoỏi nỏng thi hỏnh hỡnh phỏt tượ nỏn vieỏn lổc lổng vủi trỏng, cỏc cỏn boỏ cỏng chỏt nỏn nỏoỏc vỏo ngổoỏi nỏoỏc phỏn quyỏt laỏ nỏoỏc lam cho cỏng ty mỏ hoỏi tỏng laỏn nỏoỏc trỏoỏc nỏy bỏ phỏsỏn.

3. **Quyỏn hỏn vỏnhiỏm vủi Toỏng Giỏm hoỏc cỏn hoỏng quyỏn hỏn vỏ trỏch nhiỏm sau:**

a) Tỏ chỏc thỏc hỏn cỏc quyỏt nhỏnh củỏa Hoỏi hoỏng quỏn trỏ vỏ Nỏai hoỏi hoỏng cỏo hoỏng, kỏ hoỏch kinh doanh vỏ kỏ hoỏch nỏu tỏ củỏa Cỏng ty nỏoỏc Hoỏi hoỏng quỏn trỏ vỏ Nỏai hoỏi hoỏng cỏo hoỏng thỏng quỏ;

b) Quyỏt nhỏnh tỏi cỏi cỏc vỏn nỏoỏc hoỏng thỏc thỏm quyỏn quyỏt nhỏnh củỏa HổNQT, bỏo gỏm vieỏt thay mỏ Cỏng ty ký kỏ cỏc hỏp hoỏng tỏi chớnh vỏ thỏng mỏi, tỏ chỏc vỏ nỏieu hỏnh hoỏt hoỏng sỏn xuỏt kinh doanh thỏng nỏn củỏa Cỏng ty theo nhỏng thỏng lỏy quỏn ly tỏi nhỏt;

c) Kỏn nghỏ về sỏo lổng vỏ cỏc chỏc danh quỏn ly mỏ cỏng ty cỏn theỏ nỏoỏc Hoỏi hoỏng quỏn trỏ boảnhieỏm hoỏc miỏn nhiỏm khi cỏn thỏt nỏm thỏc hỏn cỏc thỏng lỏy quỏn ly tỏi nhỏt củng nhỏ cỏ cỏu do Hoỏi hoỏng quỏn trỏ nỏoỏc xuỏt, vỏ tỏ vỏn cho Hoỏi hoỏng quỏn trỏ nỏoỏc quyỏt nhỏnh mỗi lổng, thuỏlao, cỏc lổi ớch vỏ cỏc nỏieu khoỏn khỏc củỏa hỏp hoỏng lao hoỏng củỏa cỏn boỏ quỏn ly;

d) Thỏm khỏp yỏ kỏn HổNQT nỏoỏc quyỏt nhỏnh sỏo lổng ngổoỏi lao hoỏng, mỗi lổng, trổi cấp, lổi ớch, vieỏt boảnhieỏm, miỏn nhiỏm vỏ cỏc nỏieu khoỏn khỏc lieỏn quan nỏn hỏp hoỏng củỏa hoỏi

e) Chỏm nỏt vỏo ngay 30 thỏng 11 hỏng nỏm, Toỏng Giỏm hoỏc phải trỡnh HổNQT pheỏ chỏn kỏ hoỏch kinh doanh chỏ tiet cho nỏm tỏi chớnh tieỏp theo trỏn cỏ sỏo nỏp ỏng yỏu cỏu củỏa ngỏn sỏch phỏ hỏp.

f) Tỏ chỏc thỏc hỏn kỏ hoỏch kinh doanh hỏng nỏm do Nỏai hoỏi hoỏng cỏo hoỏng vỏ Hoỏi hoỏng quỏn trỏ thỏng quỏ.

g) Nỏoỏc xuỏt nhỏng biỏn phỏp nỏng cỏo hoỏt hoỏng vỏ quỏn ly củỏa Cỏng ty.



h) Chuẩn bị các bản dữ liệu đầy đủ, hàng năm của Công ty phục vụ hoạt động quản lý đầy đủ, hàng năm của Công ty theo kế hoạch kinh doanh.

i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

k) Kiến nghị phòng an ninh hoặc xử lý trong kinh doanh.

l) Tổng Giám đốc sẽ là người đại diện cho Công ty hoặc ủy quyền cho các bộ phận khác nếu cần thực hiện việc ký kết các hợp đồng lao động.

m) Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình thì Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho các nhân viên hoặc các chức danh khác thực hiện công việc liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của mình tùy theo nhu cầu vào từng thời điểm.

n) Phải nêu hành vi công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những quy định của pháp luật, Nội lệ và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động ký với Công ty. Nếu nêu hành vi trái với quy định mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

4. Báo cáo lên HĐQT và các Cơ quan. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo HĐQT và các cơ quan khi có yêu cầu.

5. Báo nhiệm: Hội đồng quản trị có thể báo nhiệm Tổng Giám đốc với ít nhất 2/3 thành viên HĐQT biểu quyết tại thanh (không kể biểu quyết của Chủ tịch hay thành viên HĐQT trong trường hợp Chủ tịch hay thành viên HĐQT này kiêm Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới. Tổng Giám đốc bỏ báo nhiệm có quyền phản đối việc báo nhiệm này tại Hội đồng quản trị tiếp theo; tuy nhiên trong thời gian khiếu nại vẫn phải chấp hành nghị quyết của HĐQT.

#### Nội dung 28. Thờ ỷ Công ty

Hội đồng quản trị sẽ chế định một người làm Thờ ỷ Công ty với nhiệm vụ và những nội dung khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể báo nhiệm Thờ ỷ Công ty vào bất kỳ thời điểm nào không nhất thiết phải trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể chế định một hay nhiều Trờ ỷ Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thờ ỷ Công ty bao gồm:

a) Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

b) Làm biên bản các cuộc họp.

c) Tổ chức và thực hiện của các cuộc họp.

d) Cung cấp thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT phân công.

Thổ ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Nội lệ công ty.

## Chương IX

### NHIỆM VỤ NÖÖC ỦY THẠC CỦA THANH VIÊN HỘI ÑÖNG QUẢN TRÒ, TỔNG GIÁM ÑÖC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Ñieu 29. Trách nhiệm căn trọng của thành viên Hội ñöng quản trò, Tổng Giám ñöc và cán bộ quản lý

Thanh viên HĐQT, Tổng Giám ñöc và cán bộ quản lý ñöc ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả các nhiệm vụ với tổ cách thanh viên các tiêu ban của Hội ñöng quản trò, một cách trung thực và theo phöng thời mà hội tin la vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mỗi ñöc căn trọng mà bất kỳ một người thân trọng nào khác cũng cần phải có khi ñảm nhiệm và trí töng ñöng và trong hoàn cảnh töng tòi.

Ñieu 30. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung ñöt về quyền lợi.

1. Thanh viên Hội ñöng quản trò, Tổng Giám ñöc và cán bộ quản lý không ñöc phép sử dụng những cô hội kinh doanh có thể ñảm mang lại lợi ích cho Công ty vì mục ñích cá nhân; ñöng thời không ñöc sử dụng những thông tin có ñöc ñöc nhö chức vụ của mình ñể tòi lợi cá nhân hay ñể phục vụ lợi ích của tòi hoặc cá nhân khác.

2. Thanh viên Hội ñöng quản trò, Thanh viên Ban kiểm soát, Tổng Giám ñöc và cán bộ quản lý có ñöng hóa vui thông báo cho HĐQT mỗi lợi ích có thể gây xung ñöt mà hội có thể ñöc ñöng thông qua các pháp nhân kinh tế ở các giao ñịch hoặc cá nhân khác. Bao gồm:

a) Tên, ñịa chỉ trú söt chính, ngành nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận ñăng ký kinh doanh, ñịa ñăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà hội có söt hữu phần vốn góp hoặc có phần; tỷ lệ và thời ñiểm söt hữu phần vốn góp hoặc có phần ñöt

b) Tên, ñịa chỉ trú söt chính, ngành nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận ñăng ký kinh doanh, ñịa ñăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của hội cũng söt hữu hoặc söt hữu riêng có phần hoặc phần vốn góp trên 35% vốn ñieu lệ.

Việc kê khai quy định tại khoản này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phải sinh lời ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

Việc kê khai quy định tại khoản này phải được thông báo cho Hội đồng quản trị tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Hội đồng, hội viên theo ủy quyền của hội đồng, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết.

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc nhận danh cầm hạn hoặc nhận danh người khai thác phải thực hiện công việc đối với mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty nếu phải giải trình bản chất, nội dung của công việc nội trợ: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các được thực hiện khi được đề nghị thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tài sản thu nhập của được hoạt động nội thuộc về Công ty.

3. Công ty không được phép cho vay, bảo lãnh hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà có những người này có các lợi ích tài chính trực tiếp khi Hội đồng quản trị chấp thuận.

4. Theo Điều 120 của Luật Doanh nghiệp, một hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với các nội dung sau đây:

Hội đồng, người đại diện ủy quyền của hội đồng nắm giữ hơn 35% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và những người liên quan

Công ty, hiệp hội hoặc tổ chức nào khác mà có một hoặc nhiều thành viên HĐQT, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan nên hội là thành viên hoặc có liên quan lợi ích tài chính sẽ không bị vô hiệu hoá nếu:

a) Nội dung các hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị nhỏ hơn 5% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và nội dung của hợp đồng hoặc những nội dung chủ yếu của giao dịch nội này được thông báo và nêu được HĐQT ra quyết định chấp thuận và cho phép thực hiện;

b) Nội dung các hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị từ 5% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và các hợp đồng hoặc giao dịch khác không thuộc thẩm quyền của HĐQT và những nội dung của hợp đồng hoặc

những nội dung chủ yếu của giao dịch nội ngoại hối thông báo và nội ngoại hối. Nội hối thông báo công khai chấp thuận cho phép thực hiện.

5. Không một thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, một cán bộ quản lý hay người có liên quan nào của hội đồng quản trị mua hay bán hoặc gì ao dách theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc công ty con của Công ty vào bất kỳ thời điểm nào, khi mà hội đồng quản trị những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu nội ngoại hối khác không biết những thông tin này.

### Nội 31. Trách nhiệm về thiết hai và báo thông

1. Trách nhiệm: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vì phạm do hành vi không trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với số cán trong, mà cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiết hai do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Báo thông: Công ty sẽ báo thông cho những người nội ngoại hối công cụ tài chính một bên liên quan trong các vụ kiện này, kiện, khởi kiện nội ngoại hối hoặc có thể sẽ nộp tiền hành cho dự này là vụ việc dân sự, hình sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi kiện của Công ty) nếu người nội ngoại hối hoặc năng lực thành viên HĐQT, cán bộ quản lý nhân viên hoặc nội ngoại hối ủy quyền của Công ty hoặc người nội ngoại hối hoặc năng lực theo yêu cầu của Công ty với tổ chức thành viên HĐQT, cán bộ quản lý nhân viên hoặc nội ngoại hối ủy quyền của Công ty. Những chi phí nội ngoại hối báo thông bao gồm: các chi phí phát sinh (ke cả chi phí thuê luật sư), chi phí phạt quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phạt sinh trong thời gian hoặc nội ngoại hối coi là một hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ pháp luật cho phép, với nhiều kiện là người nội ngoại hối hành vi một cách trung thực, cán trong, mà cán và năng lực với năng lực chuyên môn theo thông tin mà người nội ngoại hối tin tưởng rằng nội ngoại hối lợi ích hoặc không choáng lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người nội ngoại hối phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người nội ngoại hối tránh những trách nhiệm báo thông nêu trên.

## Chương X

### BAN KIỂM SOÁT

### Nội 32. Thành viên Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, bao gồm các trách nhiệm và quyền hạn sau đây:

a) Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị trong thực hiện các nhiệm vụ nêu trên.

b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và một số căn cứ trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong đó có các công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

c) Tham định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo tình hình giải công tác quản lý của HĐQT. Trình báo cáo tham định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo tình hình giải công tác quản lý của HĐQT lên Hội đồng quản trị tại cuộc họp thường niên.

d) Xem xét số kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc theo yêu cầu của Hội đồng hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 79 của Luật Doanh nghiệp.

e) Khi có yêu cầu của Hội đồng hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 79 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề nêu trên yêu cầu kiểm tra lên HĐQT và Hội đồng hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không nêu trên hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành kinh doanh của Công ty.

f) Kiến nghị HĐQT hoặc Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

g) Khi phát hiện thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 119 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

h) Ban kiểm soát nêu quyền sử dụng tố tụng nếu lập nên thực hiện các nhiệm vụ nêu trên.

i) Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của Công ty thì Ban kiểm soát sẽ có những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Nếu xuất lựa chọn Công ty kiểm toán nội lập, một phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan nên sớm lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán nội lập ;

- Thảo luận với kiểm toán viên nội lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

- Thảo luận những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên nội lập muốn bàn bạc;

- Xem xét hồ sơ quản lý của kiểm toán viên nội lập và yêu cầu phản hồi của ban quản lý Công ty.

j) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và Điều 124, 125, 126 và các quy định khác của Luật Doanh nghiệp.

2. Công nợ và hình công nợ sở hữu từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát.

Những công nợ năm giới hạn hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong khoảng thời gian 6 tháng liên tiếp trở lên có quyền góp số cổ phần và biểu quyết của tổng người lại với nhau để đề cử các thành viên vào Ban kiểm soát. Nếu tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết mà hơn năm giới hạn trong khoảng từ 10% đến dưới 30% thì hội đồng quyền đề cử 01 thành viên, nếu chiếm từ 30% đến dưới 50% thì hội đồng đề cử 02 thành viên, nếu từ 50% đến dưới 70% thì hội đồng đề cử 03 thành viên và từ 70% trở lên thì hội đồng đề cử 04 thành viên.

3. Thành viên của HĐQT, Tổng Giám đốc và các ban quản lý phải cung cấp tài liệu thông tin và tài liệu liên quan đến các hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát và Hồ sơ Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên HĐQT và bản sao các biên bản họp HĐQT sẽ phải nộp cung cấp cho các thành viên Ban kiểm soát và cung cấp thời điểm chúng nộp cung cấp cho HĐQT.

4. Thành viên Ban kiểm soát phải nộp ứng các tiêu chuẩn pháp luật quy định.

- Ban kiểm soát không được có ít hơn 3 thành viên và nhiều hơn 5 thành viên trong đó có một thành viên có chuyên môn về kế toán. Thành viên này không phải là thành viên trong ban quản lý kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán nội lập nâng thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải chọn một thành viên là công nợ của Công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tổ chức lao động ban kiểm soát.

b) Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan về báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát.

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT về trình lên Hội đồng quản trị.

5. Thu nhập và lợi ích khác của thành viên BKS:

a) Nội dung Ban kiểm soát kiểm tra: Các thành viên Ban kiểm soát không nhận thu nhập công việc. Tổng mức thu nhập và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát sẽ do HĐQT đề xuất, Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng giám đốc quyết định.

- Nội dung Ban kiểm soát chuyên trách: Không hưởng lương và các khoản khác từ Công ty nhưng không được hưởng thu nhập. Mức lương của các thành viên Ban kiểm soát không xếp hàng năm dựa theo năng lực của từng cá nhân, trên cơ sở đề xuất của HĐQT ban kiểm soát và Hội đồng quản trị chấp thuận.

b) Thành viên Ban kiểm soát không thanh toán các khoản chi phí lãi, ăn, ô tô chi phí sử dụng dịch vụ và các khoản chi phí khác với một hợp lý Tổng mức thu nhập và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát Hội đồng quản trị chấp thuận, trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác.

c) Thu nhập và chi phí hoạt động của BKS không tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

d) Thành viên Ban kiểm soát không tham gia các lớp đào tạo theo quy định của Hội đồng quản trị hoặc ngành của HĐQT ban kiểm soát hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận.

6. Sau khi tham khảo ý kiến của HĐQT, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp và các thời điểm hoạt động của Ban không được phép họp ít hơn 02 lần mỗi năm và số lượng thành viên tối thiểu phải có trong các cuộc họp là 02 người.

7. Các thành viên của Ban kiểm soát do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm kỳ tối đa 5 năm và có thể được bầu lại tại Hội đồng quản trị tiếp theo.

8. Thành viên Ban kiểm soát không con tổ chức thành viên trong các trường hợp sau:

- a) Thanh viên nổi bật pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
- b) Thanh viên nổi bật chức bằng một văn bản thông báo nổi bật về in trui sô chính của Công ty;
- c) Thanh viên nổi bật ảnh hưởng bởi sô roi loan tâm thanh viên khác công bằng chông chuyên môn chông tống gôôi nổi bật công con công năng lốc hành vi;
- d) Thanh viên nổi bật mất không tham dôi các cuộc họp của Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục mà không nổi bật phép của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát quyết nghị rằng vị trí của ngôôi nổi bật bổ trợ.
- e) Thanh viên nổi bật cách chôn thanh viên Ban kiểm soát theo quyết định của Nãi hội nông công.

## Chông XI

### QUYÊN NĪEU TRA SÔ SAICH VÀ HO SÔ CỦA CÔNG TY

#### NĪEU 33. Quyên nĪeu tra sô saich và ho sô

1. Công công hoặc một nhóm công công nổi bật về cấp trong các khoản 3 NĪeu 10, khoản 2 NĪeu 20 và khoản 2 NĪeu 32 của NĪeu này nếu công quyên trực tiếp hoặc qua luật sô hoặc ngôôi nổi bật ủy quyên gôôi một văn bản yêu cầu nổi bật kiểm tra trong giô làm việc và tại nhà nĪeu kinh doanh chính của Công ty danh sách các công công, các biên bản của Nãi hội nông công và sao chụp hoặc trích lưc các ho sô nổi bật. Một yêu cầu kiểm tra do phía luật sô nãi diện hoặc nãi diện nổi bật ủy quyên khác của Công công phải kèm theo giấy ủy quyên của Công công mà ngôôi nổi bật nãi diện hoặc một bản sao công chông của giấy ủy quyên này.

2. Thanh viên HNTQT, thanh viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các bộ quản lý công quyên kiểm tra Sổ năng ký công công của Công ty, danh sách công công và những sô saich và ho sô khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chôn vui của mình với nĪeu kiến các thông tin này phải nổi bật báo má.

3. Công ty phải lờu NĪeu này và những bản sô nãi bổ sung NĪeu lệ Giấy năng ký kinh doanh, các quy chế các tài liệu chông minh quyên s ôi hâu tại sản, biên bản họp Nãi hội nông công và Hội nông quản trò, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sô saich kê toán và báo cáo gia ý tôn nãi khác theo quy định của pháp luật tại trui sô chính hoặc một nôi khác với nĪeu kiến các công công và công quan năng ký kinh doanh nổi bật thông báo về nhà nĪeu lờu trô các gia ý tôn này.

4. Mọi công công công quyên nổi bật Công ty cấp một bản NĪeu lệ Công ty miễn phí. Nếu Công ty công một website, NĪeu này phải nổi bật nhà lờu website nổi



## Chương XII

### NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NHÂN

#### Nội 34. Người lao động và công nhân

Tổng Giám đốc sẽ phải lập một kế hoạch về Hội đồng quản trị thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, bước thoái việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật nói với các ban quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức Công nhân nước ngoài theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Nội lệ này, các quy chế quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

## Chương XIII

### PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

#### Nội 35. Cổ tức

1. Theo quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả tới lợi nhuận giữ lại của Công ty không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty sẽ không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác có thể được chi trả liên quan tới một cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Hội đồng quản trị thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (có thể bằng các cổ phiếu hoặc trái phiếu nào đó) thanh toán hết tiền mua do Công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt sẽ phải được thực hiện bằng tiền đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới nhà chứa tài khoản ký của Công ty thụ hưởng và nếu có rủi ro phát sinh thì Công ty phải chịu. Ngoài ra, một khoản cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một cổ phiếu có thể được thực hiện bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty có

thông tin chi tiết về ngân hàng của Công ty nhằm cho phép Công ty thực hiện một việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của công ty. Nếu Công ty nào chuyển khoản theo những các thông tin chi tiết về ngân hàng do công ty cung cấp thì Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản tiền nào một Công ty chuyển cho công ty thu hộ mà công ty không nhận một. Việc thanh toán các tài khoản với các công ty niêm yết tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán của một một tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký

6. Theo chấp thuận của các công ty tại Hội đồng quản trị của một một, Hội đồng quản trị của một quyết định rằng những người sở hữu các phiếu phổ thông một quyết định chọn nên nhận cổ tức bằng các công ty phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những công ty bổ sung này một ghi lại những công ty đã thanh toán này nếu tiền mua trên cơ sở giá trị của các công ty trái cổ tức phải tổng cộng với số tiền mặt trái cổ tức theo số tính toán xác thực nhất.

7. Theo Luật Doanh nghiệp, HNTQ thông qua nghị quyết của mình có thể quy định cụ thể (ngày hoặc số) làm ngày hoặc số hoạt động kinh doanh của Công ty mà theo những người này ký với tổ chức công ty hoặc người sở hữu các chứng khoán khác một quyết định nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận công ty, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày hoặc số này có thể là cùng ngày hoặc bất kỳ thời điểm nào trước khi việc nhận các quyết định lợi nhuận một thực hiện. Việc này không ảnh hưởng tới quyết định của hai bên trong giao dịch chuyển những công ty hoặc chứng khoán liên quan.

## Chương XIV

### TAI KHOẢN NGÂN HÀNG, TRÍCH LẬP QUYỀN NĂM TẠI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

#### Điều 36. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một hay nhiều ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài một phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, Công ty có thể mở tài khoản ở ngân hàng nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tại các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### Điều 37. Trích lập quỹ

Hàng năm, Công ty sẽ phải trích tiền lãi nhuận sau thuế của mình:

- Mỗi khoản nộp vào quỹ đầu phòng tại chính, khoản này không vượt quá năm phần trăm (5%) lãi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho nên khi quỹ đầu phòng tại chính bằng mỗi phần trăm (10%) vốn Ñiều lệ của Công ty.

- Mỗi phần trăm (10%) sẽ lập quỹ khen thưởng và phúc lợi.

- Hai mỗi phần trăm (20%) sẽ lập quỹ môi trường sản xuất.

Tỷ lệ (%) trích lập các quỹ có thể thay đổi theo kiến nghị của HÑQT và được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

### Điều 38. Năm tài khoản

Năm tài khoản của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng mỗi hàng năm và kết thúc vào ngày cuối của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận năng lực kinh doanh và kết thúc vào ngày cuối của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận năng lực kinh doanh mới.

### Điều 39. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật với hệ thống và phải nêu rõ trách nhiệm và giai trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

## Chương XV

### BAO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHUNG

#### Điều 40. Báo cáo hàng năm.

1. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, HÑQT chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau:

- Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty.
- Báo cáo tài chính.
- Báo cáo năng lực quản lý điều hành Công ty.

2. Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty phải nộp kiểm toán trước khi trình Hội đồng quản trị xem xét, thông qua.

3. Các báo cáo tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này phải nộp gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Hội đồng quản trị.

4. Các báo cáo tài liệu do HĐQT chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có chữ ký và đóng dấu của Công ty chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Hội đồng quản trị.

#### Điều 41. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ sung khác phải nộp công bố cho các công ty và nộp cho cơ quan thuế, cơ quan và Phòng năng lực kinh doanh theo quy định của pháp luật doanh nghiệp.

### Chương XVI

#### KIỂM TOÁN CÔNG TY

##### Điều 42. Kiểm toán

1. Năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ thuê một Công ty kiểm toán để tiến hành kiểm toán Công ty kể từ ngày nộp cấp giấy năng lực kinh doanh. Các năm tiếp theo tại Hội đồng quản trị thông thường niên một Công ty kiểm toán độc lập hoặc phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam sẽ thuê một công ty để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo kế toán hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo cho Hội đồng quản trị trong vòng 02 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

4. Mọi bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải nộp kèm với mọi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Hội đồng quản trị và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Hội đồng quản trị mà các công ty được quyền nhận và phải biểu thị kiến tại Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến việc kiểm toán.

## Chương XVII

### CON ĐÁU

#### Nội 43. Con đấu

1. HÑQT sẽ quyết định thông qua một con dấu chính thức của Công ty và con dấu khác theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## Chương XVIII

### CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

#### Nội 44. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a) Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;

b) Tòa án tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

c) Khi các cổ đông nắm giữ ít nhất 75% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty có mặt trực tiếp tại Hội đồng quản trị hoặc qua ủy quyền biểu quyết giải thể hoặc chấm dứt hoạt động của Công ty;

d) Các trường hợp khác do Pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) nếu phải nhờ Hội đồng quản trị quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền nếu thủ tục chấp thuận này là bắt buộc.

#### Nội 45. Trường hợp bất đồng giữa các thành viên HÑQT và cổ đông

Trừ khi Nội lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đề nghị kiện tại Tòa án để yêu cầu giải thể Công ty theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

2. Các công nợ không thống nhất nên không thể nhất nước số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Có số bất đồng nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh công nợ bù chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án cuối cùng hơn cho toàn thể công nợ.

#### Nội dung 46. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Nội hội đồng công nợ ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động nếu công nợ có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo ngành của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động sẽ nước gia hạn thêm nếu số công nợ nắm giữ ít nhất 65% có phần quyết định biểu quyết có mặt trực tiếp tại Nội hội đồng hoặc qua ủy quyền bằng phiếu tại thành viên gia hạn.

#### Nội dung 47. Thanh lý

1. Ít nhất sau (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, HĐQT sẽ phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai thành viên do Nội hội đồng công nợ chọn và một thành viên do HĐQT chọn từ một Công ty kiểm toán nước lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể nước lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia nước lập. Tất cả các chi phí liên quan nên thanh lý sẽ nước Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan năng kỳ kinh doanh về ngay nước thành lập và ngay bắt đầu hoạt động. Kết thúc thời nhiệm nội Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan nên thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu nước từ việc thanh lý sẽ nước thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý
- b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho người lao động.
- c) Thuế và các khoản nộp khác mà Công ty phải trả cho Nhà nước.
- d) Các khoản vay (nếu có)
- e) Các khoản nợ khác của Công ty.

f) Số dõ còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ nhiệm a nên nhiệm e trên này sẽ nước phân chia cho các công nợ.

## Chương XIX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

### Nội 48. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Khi có phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các công nhân phát sinh từ Nội lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp và các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định khác:

a) Mọi công nhân hay các công nhân với Công ty.

b) Mọi công nhân hay các công nhân với HÑQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay các ban quản lý chức năng thì các bên liên quan sẽ có gắng giải quyết tranh chấp nội bộ thông qua thông thương và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HÑQT hay Chủ tịch HÑQT, Chủ tịch HÑQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu mỗi bên trình bày các yêu tố hoặc tiến liên quan đến việc tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc, kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới HÑQT hay Chủ tịch HÑQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chế định một chuyên gia độc lập để hành động với tổ chức lao động tại trong quá trình giải quyết các tranh chấp.

2. Nếu không có quyết định hòa giải nào đạt được trong vòng 40 ngày từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể nộp đơn tranh chấp nội bộ ra Tòa án kinh tế

3. Mọi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thông thương và hòa giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa án phân quyết bên nào chịu.

## Chương XX BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI NỘI LỆ

### Nội 49. Bổ sung và sửa đổi Nội lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Nội lệ này phải được Đại hội đồng công nhân xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Nội lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những nội dung trong Nội lệ này thì những quy định của pháp luật mới có hiệu lực áp dụng và nội dung hành hoạt động của Công ty.

## Chương XXI NỘI KHOẢN THI HÀNH

### Nội 50. Ngay hiệu lực

1. Nội lệ này gồm XXI chương 50 nội, nội Nội Hội đồng Công ty cổ phần Nội tổ phát triển nhà và khu công nghiệp Nội Tháp thông qua ngày 31 tháng 5 năm 2008 và cung cấp nội lực toàn văn của Nội lệ này.

2. Nội lệ này nội lập thành 10 bản, nội giao nội nhõ nhau, trong nội

a) 01 bản nội tại Phòng Công chúng Nội nội của nội phòng.

b) 05 bản nội ký nội cô quan chính quyền theo quy nội của Ủy ban nội dân táh Nội Tháp.

c) 04 bản nội nội tại Văn phòng Công ty.

3. Nội lệ này nội duy nội và chính thời của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Nội lệ Công ty phải nội có nội ký của Chủ tịch HÑQT hoặc nội phân hai nội số táh nội Hội đồng quản trò hoặc Tổng Giám nội nội nội nội.

Chõ ký của các táh nội Hội đồng quản trò:

1. Ông Nguyễn Táh Ngái ( *ã ký*)

2. Ông Nội Bái Nội ( *ã ký*)

3. Ông Huỳnh Công Táh ( *ã ký*)

4. Ông Lê Nội Hằng ( *ã ký*)

5. Ông Nguyễn Hoàn Vũ ( *ã ký*)